

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 48/2012/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2012

NGHỊ ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP
ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định
một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ
tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài**

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

*Căn cứ Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
ở nước ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009,*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao, Bộ trưởng Bộ Nội vụ và
Bộ trưởng Bộ Tài chính,*

*Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị
định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy
định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan
Việt Nam ở nước ngoài.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 157/2005/NĐ-CP
ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán
bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài như sau:**

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Nghị định này quy định chế độ sinh hoạt phí, phụ cấp, trợ cấp; chế độ
phu nhân/phụ quân và một số chế độ khác đối với cán bộ, công chức công tác
nhiệm kỳ tại các cơ quan Việt Nam ở nước ngoài, bao gồm các cơ quan đại
diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước ngoài được quy định
tại Luật cơ quan đại diện nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ở nước
ngoài ngày 18 tháng 6 năm 2009 và các cơ quan Việt Nam khác hoạt động ở
nước ngoài hưởng kinh phí do ngân sách nhà nước cấp (dưới đây gọi chung là
cơ quan Việt Nam ở nước ngoài).”

2. Sửa đổi Khoản 3 Điều 6 như sau:

“3. Chỉ số sinh hoạt phí áp dụng đối với cơ quan Việt Nam ở nước ngoài
được xác định theo hệ thống chức danh tiêu chuẩn và chức vụ ngoại giao của cán
bộ, công chức tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài và hệ số lương hiện hưởng.

Chỉ số sinh hoạt phí cao nhất là 250% và thấp nhất là 60% so với sinh hoạt phí tối thiểu được quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ.”

3. Sửa đổi, bổ sung tên Điều, Khoản 1, Khoản 2 và bổ sung Khoản 8 Điều 9 như sau:

“Điều 9. Chế độ đối với phu nhân/phu quân

1. Phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài được hưởng một số chế độ do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Mức sinh hoạt phí của phu nhân/phu quân được tính bằng tỷ lệ phần trăm so với mức sinh hoạt phí tối thiểu quy định tại Khoản 1 Điều 6 Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ được quy định như sau:

a) Mức 125% đối với phu nhân/phu quân Đại sứ;

b) Mức 110% đối với phu nhân/phu quân Công sứ, Tham tán Công sứ, Tham tán, Tuỳ viên quân sự, Phó Tuỳ viên quân sự, Tổng Lãnh sự, Phó Tổng Lãnh sự và Trường cơ quan Việt Nam ở nước ngoài không giữ chức vụ ngoại giao;

c) Mức 80% đối với phu nhân/phu quân cán bộ, công chức giữ chức vụ ngoại giao hoặc lãnh sự gồm Bí thư thứ nhất, Bí thư thứ hai, Bí thư thứ ba, Tuỳ viên, Lãnh sự, Phó Lãnh sự và phu nhân/phu quân cán bộ, công chức chuyên môn, nghiệp vụ không giữ chức vụ ngoại giao hoặc lãnh sự nhưng hưởng chỉ số sinh hoạt phí tương đương;

d) Mức 60% đối với phu nhân/phu quân của các đối tượng còn lại.

8. Phu nhân/phu quân của cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài nếu không thể đi theo chồng/vợ do hoàn cảnh gia đình khó khăn hoặc do địa bàn khó khăn, nguy hiểm thì được hưởng 50% mức sinh hoạt phí quy định tại Khoản 2 Điều này.”

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2012.

2. Bãi bỏ Nghị định số 131/2007/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 157/2005/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2005 của Chính phủ quy định một số chế độ đối với cán bộ, công chức công tác nhiệm kỳ tại cơ quan Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Thủ trưởng cơ quan Việt Nam ở nước ngoài chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b). *xt 100*

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng